

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 tập 2 tuần 30: Chính tả

Hướng dẫn Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 tập 2 tuần 30 trang 52: Chính tả

Chọn chữ trong ngoặc đơn ở bài tập 1 hoặc 2 điền vào chỗ trống

Câu 1. - (chúc, trúc): cây....., mừng

- (chở, trở): lại, che

Câu 2. - (bệt, bệch): ngòi, trắng

- (chết, chéch): chênh, đồng hồ

TRẢ LỜI:

Chọn chữ trong ngoặc đơn ở bài tập 1 hoặc 2 điền vào chỗ trống

Câu 1. - (chúc, trúc) : cây **trúc**, **chúc** mừng

- (chở, trở) : **trở** lại, che **chở**

Câu 2. - (bệt, bệch) : ngòi **bệt**, trắng **bệch**

- (chết, chéch) : chênh **chéch**, đồng hồ **chết**

Hướng dẫn Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 tập 2 tuần 30 trang 54: Chính tả

Câu 1. Điền vào chỗ trống:

a) ch hoặc tr

.....ăm sóc, mộtăm, va.....ạm,ạm y tế

b) êt hoặc êch

ngày T... '..., dẫu v... '..., chênh l..., d...,... vài

Câu 2. Đặt câu:

a) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng **ch**

.....

b) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng **tr**

.....
c) Với từ chứa tiếng có vần **ê**t

.....
d) Với từ chứa tiếng có vần **ê**ch

TRẢ LỜI:

Câu 1. Điền vào chỗ trống:

a) ch hoặc tr

chăm sóc, một **tr**ăm, va **ch**ạm, **tr**ạm y tế

b) **ê**t hoặc **ê**ch

ngày **T**ết, dấu **v**ết, chênh **l**ệ**ch**, **d**ệt vải

Câu 2. Đặt câu:

a) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng ch

Chăm chú nghe giảng bài là đức tính tốt của học sinh.

b) Với từ chứa tiếng bắt đầu bằng tr

Trăng treo lơ lửng giữa trời mùa hè.

c) Với từ chứa tiếng có vần êt

Tết này Trinh được bố mẹ cho về thăm ông bà.

d) Với từ chứa tiếng có vần êch

Chiếc mũi hếch của Nam trông thật lạ làm sao !

Tham khảo toàn bộ giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 tại đây:

<https://vndoc.com/giai-vo-bai-tap-tieng-viet-2>